

Số: 85 /KH-NH1

Nghĩa Hành, ngày 14 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ chỉ thị 666/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 1091/SGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021;

Căn cứ vào Công văn số 1160/SGDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động dạy và học của nhà trường. Trường THPT số 1 Nghĩa Hành xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Qui mô trường lớp và tình hình học sinh

Tổng số học sinh là: 1064 em (nữ 638 em), chia làm 27 lớp.

Trong đó:

- + Khối 10 có 351 học sinh gồm 9 lớp;
- + Khối 11 có 352 học sinh gồm 9 lớp;
- + Khối 12 có 361 học sinh gồm 9 lớp.

2. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong trường: 75

- Trong đó:
- + Cán bộ quản lí: 03
 - + Giáo viên: 66 (38 nữ)
 - + Nhân viên: 04 (03 nữ)
 - + Hợp đồng: 02

3. Những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao. Đa số học sinh chăm, ngoan, vượt khó vươn lên

trong học tập, rèn luyện. Kỷ cương, nề nếp của trường được giữ vững. Kết quả học tập các năm đều đạt trên mặt bằng chung của Sở.

- Được các ngành, các cấp, cha mẹ học sinh và cựu học sinh quan tâm. Tổ chức dạy học đồng bộ theo buổi trong ngày thuận lợi cho giáo viên, nhân viên và học sinh khi thực hiện nhiệm vụ.

b. Những khó khăn, thách thức

- Đa số học sinh là con em nông dân nên điều kiện học tập còn gặp nhiều khó khăn. Địa phận hành chính phân bố rộng nên còn khó khăn trong việc đi lại của học sinh cũng như các hoạt động tập trung, các phong trào bề nổi của nhà trường.

- Mặt trái của xã hội tác động mạnh mẽ vào nhà trường, ảnh hưởng lớn đến học sinh. Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em do đó quá trình phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường chưa đạt hiệu quả.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu giáo dục

a. Mục tiêu chung của Sở giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi

Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối cử Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh phát triển giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục đối với các môn học trong đơn vị.

b. Mục tiêu của đơn vị

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường.

- Tăng cường nề nếp, trật tự, kỷ cương để xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; "Văn hóa học đường"; "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học, lao động và sáng tạo", xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, nhiệt tình có trách nhiệm, có tinh thần tương thân tương ái, vượt khó trong giảng dạy.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, quản lý chất lượng giáo dục và thực hiện công khai, dân chủ trong mọi mặt hoạt động của nhà trường. Đẩy mạnh sinh hoạt

chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trường học trực tuyến, triển khai đồng bộ phương pháp dạy học theo dự án, giảng dạy theo chủ đề STEM, các chuyên đề dạy học gắn với lao động, sản xuất, chuyên đề về phòng chống tham nhũng, an toàn giao thông, dạy lồng ghép, tích hợp liên môn tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao vai trò của TTCM và giáo viên cốt cán, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ chức Đoàn, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành, phát triển năng lực và qua đó giúp học sinh xác định động cơ, thái độ học tập. Tổ chức các hoạt động giáo dục gắn thực tiễn với cuộc sống, tổ chức các hoạt động dạy học hướng đến việc phát triển năng lực học sinh.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ. Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, nghề phổ thông, sinh hoạt dưới cờ, ...

- Tăng cường vận động và sử dụng hiệu quả, đúng qui định nguồn lực đầu tư cho nhà trường, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần cho CB, GV, NV.

2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục

a. Thực hiện khung chương trình

- Số tuần thực hiện trong năm học: 35 tuần thực học (*học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần chi tiết tại phụ lục 1, 2*).

- Tất cả 03 khối lớp đều học theo chương trình Ban cơ bản có tự chọn bám sát/nâng cao gồm các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tiếng anh, Văn, Sử, Địa, CD với thời lượng cụ thể:

Môn học và hoạt động	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Ghi chú
Ngữ văn	3	3.5	3	
Toán	3	3.5	3.5	
Giáo dục công dân	1	1	1	

Môn học và hoạt động	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Ghi chú
Vật lí	2	2	2	
Hóa học	2	2	2	
Sinh học	1	1.5	1.5	
Lịch sử	1.5	1	1.5	
Địa lí	1.5	1	1.5	
Công nghệ	1.5	1.5	1	
Thể dục	2	2	2	
Ngoại ngữ	3	3	3	
Tin học	2	1.5	1.5	
Giáo dục quốc phòng	1	1	1	
Tự chọn	3.5	3.5	3.5	
Giáo dục tập thể	2	2	2	
Giáo dục ngoài giờ lên lớp	0.5	0.5	0.5	2 tiết/tháng
Giáo dục hướng nghiệp	0.25	0.25	0.25	1 tiết/tháng (thực hiện 03 chuyên đề trong 09 tháng theo quy định)
Giáo dục nghề phổ thông	0	3	0	
Tổng số tiết/tuần	30.75	33.75	30.75	
Số tuần thực hiện	35	35	35	

b. Thực hiện phân tiết dạy tự chọn

* Số tuần thực hiện trong năm học: 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

* Tổng tiết dạy tự chọn áp dụng với chương trình Ban cơ bản là 3,5 tiết/tuần

- Khối 10: 4 tiết/tuần học kỳ 1; 3 tiết/tuần học kỳ 2

- Khối 11: 3 tiết/tuần học kỳ 1; 4 tiết/tuần học kỳ 2

- Khối 12: 3 tiết/tuần học kỳ 1; 4 tiết/tuần học kỳ 2

Theo nguyện vọng đăng kí học tự chọn của học sinh, trường đã xếp lớp đáp ứng nhu cầu của học sinh cụ thể:

- **Khối 10, 11:** Tự chọn theo tổ hợp môn Toán-Lý-Hóa, Toán-Lý-Anh; Toán-Hóa-Sinh; Toán-Văn-Anh.

- **Khối 12:** Tự chọn theo tổ hợp môn, hoặc bài thi tổ hợp phục vụ cho kỳ thi tốt nghiệp THPT 2021 gồm: KHTN (Lý-Hóa-Sinh) và KHXH (Sử-Địa-CD).

Phân bổ số tiết tự chọn học kỳ 1

Lớp	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	CD	Địa	Anh	Tổng/tuần	Ghi chú
10A1 đến A5	1	1	1	1						4	
10A6	1	1		1					1	4	
10A7	1		1	2						4	
10A8	1			1	1				1	4	
10A9	1			1	1				1	4	
11B1 đến B5	1	1	1						0	3	
11B6	1	1							1	3	
11B7	1		1	1					0	3	
11B8, 11B9	1				1				1	3	
12C1, 12C2	1							1	1	3	
12C3 đến 12C9	1	1	1							3	

Phân bổ số tiết tự chọn học kỳ 2

Lớp	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	CD	Địa	Anh	Tổng/tuần	Ghi chú
10A1 đến A5	1	1	1							3	
10A6	1	1							1	3	
10A7	1		1	1						3	
10A8	1				1				1	3	
10A9	1				1				1	3	
11B1 đến B5	1	1	1	1						4	
11B6	1	1		1					1	4	
11B7	1		1	2						4	
11B8, 11B9	1			1	1				1	4	
12C1, 12C2	1					1	1		1	4	
12C3 đến 12C9	1	1	1	1						4	

c. Kế hoạch giáo dục môn học của các Tổ chuyên môn

Thực hiện theo Công văn số 1091/SGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Phân công Tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học gồm tất cả các bộ môn của 3 khối lớp 10, 11, 12. Tiến hành thẩm định phê duyệt, đóng tập để lưu và gửi về Sở giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi kiểm tra, theo dõi (có file mềm gửi kèm theo).

3. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chung trong nhà trường và tổ chức cho giáo viên, nhân viên, người lao động tham gia các hoạt động xã hội phục vụ cộng đồng

a. Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục chung cho giáo viên, nhân viên, người lao động tham gia các hoạt động có hiệu quả đảm bảo yêu cầu cụ thể:

- Dạy học đi đôi với phòng chống dịch Covid-19.
- Chỉ đạo, thực hiện nghiêm lộ trình thay đổi Sách giáo khoa mới.
- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào trong hoạt động giảng dạy và học, nâng cao năng lực và chất lượng của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.
- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị hiện đại, thư viện...
- Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thật sự có trình độ cao, năng lực chuyên môn giỏi và có tư cách đạo đức tốt.
- Tăng cường tự học và trau dồi Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn.
- Tập huấn cho GV sử dụng các phần mềm dạy học, sử dụng bảng tương tác,...

b. Các nội dung giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần triển khai, tổ chức thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả chương trình môn học theo kế hoạch giáo dục môn học đã được phê duyệt:
 - + Căn cứ chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của Tổ chuyên môn về kế hoạch dạy học cho cá nhân theo môn học.
 - + Đảm bảo việc rà soát, điều chỉnh phân phối chương trình, kế hoạch giáo dục môn học trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kỹ năng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (*học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần*).
 - Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục bổ trợ:
 - + Bồi dưỡng học sinh giỏi, có năng khiếu; tham gia thi nghề phổ thông hoặc các bộ môn văn nghệ, thể dục, thể thao, hội thao QPAN,...
 - + Tham gia các hội thi chuyên môn, nghiên cứu khoa học, quản lý...
 - Hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng:
 - + Tổ chức các hội thi, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của môn học, của nhà trường và địa phương.
 - + Tuyên truyền, vận động, sân khấu hóa các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho Học sinh về phòng, chống dịch Covid 19; phòng tai nạn thương tích; thực hiện tốt ATGT, ...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Lãnh đạo đơn vị

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và phổ biến đến Cán bộ, giáo viên, nhân viên yêu cầu tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả.
- Phó Hiệu trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch dạy học, quản lý nội dung và chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục.
- Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chịu trách nhiệm chuẩn bị, bố trí phòng dạy phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- Tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên và nhân viên hợp lý để thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, đảm bảo các hoạt động chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học; huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch.
- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao có sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm. Định kỳ báo cáo với Sở GD và ĐT Quảng Ngãi về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể

- Chịu trách nhiệm trước Lãnh đơn vị trong việc phân công và quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên giảng dạy, tổ chức các hoạt động hợp lý, an toàn, đảm bảo chất lượng.
- Phân công nhóm giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học. Phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học, các chuyên đề dạy học, giáo án của các giáo viên bộ môn trong tổ được phân công giảng dạy.
- Báo cáo với Hiệu trưởng về việc thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để bàn bạc giải quyết.

3. Đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên

Chấp hành sự phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy của trường, của tổ CM.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021 của Trường THPT Số 1 Nghĩa Hành. Kính trình Sở GD và ĐT Quảng Ngãi để theo dõi, quản lý và kiểm tra./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Quảng Ngãi;
- HT, các PHT;
- TTCM;
- Lưu VT; cat.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Lê Văn Triều

Phụ lục 1: Phân khai số tiết dạy cho các môn học kỳ 1 năm học 2020-2021

	SỐ TIẾT/TUẦN																
	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	CD	Địa	Anh	Tin	CN	Nghề	QP	TD	CC	SHL	Tổng
10A1	4	3	3	2	3	1	1	2	3	2	1		1	2	1	1	30
10A2	4	3	3	2	3	1	1	2	3	2	1		1	2	1	1	30
10A3	4	3	3	2	3	1	1	2	3	2	1		1	2	1	1	30
10A4	4	3	3	2	3	1	1	2	3	2	1		1	2	1	1	30
10A5	4	3	3	2	3	1	1	2	3	2	1		1	2	1	1	30
10A6	4	3	2	2	3	1	1	2	4	2	1		1	2	1	1	30
10A7	4	2	3	3	3	1	1	2	3	2	1		1	2	1	1	30
10A8	4	2	2	2	4	1	1	2	4	2	1		1	2	1	1	30
10A9	4	2	2	2	4	1	1	2	4	2	1		1	2	1	1	30
11B1	5	3	3	2	4	1	1	1	3	1	1	3	1	2	1	1	33
11B2	5	3	3	2	4	1	1	1	3	1	1	3	1	2	1	1	33
11B3	5	3	3	2	4	1	1	1	3	1	1	3	1	2	1	1	33
11B4	5	3	3	2	4	1	1	1	3	1	1	3	1	2	1	1	33
11B5	5	3	3	2	4	1	1	1	3	1	1	3	1	2	1	1	33
11B6	5	3	2	2	4	1	1	1	4	1	1	3	1	2	1	1	33
11B7	5	2	3	3	4	1	1	1	3	1	1	3	1	2	1	1	33
11B8	5	2	2	2	5	1	1	1	4	1	1	3	1	2	1	1	33
11B9	5	2	2	2	5	1	1	1	4	1	1	3	1	2	1	1	33
12C1	5	2	2	2	3	2	1	2	4	2	1		1	2	1	1	31
12C2	5	2	2	2	3	2	1	2	4	2	1		1	2	1	1	31
12C3	5	3	3	2	3	2	1	1	3	2	1		1	2	1	1	31
12C4	5	3	3	2	3	2	1	1	3	2	1		1	2	1	1	31
12C5	5	3	3	2	3	2	1	1	3	2	1		1	2	1	1	31
12C6	5	3	3	2	3	2	1	1	3	2	1		1	2	1	1	31
12C7	5	3	3	2	3	2	1	1	3	2	1		1	2	1	1	31
12C8	5	3	3	2	3	2	1	1	3	2	1		1	2	1	1	31
12C9	5	3	3	2	3	2	1	1	3	2	1		1	2	1	1	31
Tổng	126	73	73	56	94	36	27	38	89	45	27	27	27	54	27	27	846

Phụ lục 2: Phân khai số tiết dạy cho các môn học kỳ 2 năm học 2020-2021

	SỐ TIẾT/TUẦN																
	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	CD	Địa	Anh	Tin	CN	Nghề	QP	TD	CC	SHL	Tổng
10A1	4	3	3	1	3	2	1	1	3	2	2		1	2	1	1	30
10A2	4	3	3	1	3	2	1	1	3	2	2		1	2	1	1	30
10A3	4	3	3	1	3	2	1	1	3	2	2		1	2	1	1	30
10A4	4	3	3	1	3	2	1	1	3	2	2		1	2	1	1	30
10A5	4	3	3	1	3	2	1	1	3	2	2		1	2	1	1	30
10A6	4	3	2	1	3	2	1	1	4	2	2		1	2	1	1	30
10A7	4	2	3	2	3	2	1	1	3	2	2		1	2	1	1	30
10A8	4	2	2	1	4	2	1	1	4	2	2		1	2	1	1	30
10A9	4	2	2	1	4	2	1	1	4	2	2		1	2	1	1	30
11B1	4	3	3	2	3	1	1	1	3	2	2	3	1	2	1	1	33
11B2	4	3	3	2	3	1	1	1	3	2	2	3	1	2	1	1	33
11B3	4	3	3	2	3	1	1	1	3	2	2	3	1	2	1	1	33
11B4	4	3	3	2	3	1	1	1	3	2	2	3	1	2	1	1	33
11B5	4	3	3	2	3	1	1	1	3	2	2	3	1	2	1	1	33
11B6	4	3	2	2	3	1	1	1	4	2	2	3	1	2	1	1	33
11B7	4	2	3	3	3	1	1	1	3	2	2	3	1	2	1	1	33
11B8	4	2	2	2	4	1	1	1	4	2	2	3	1	2	1	1	33
11B9	4	2	2	2	4	1	1	1	4	2	2	3	1	2	1	1	33
12C1	4	2	2	1	3	2	2	2	4	1	1		1	2	1	1	29
12C2	4	2	2	1	3	2	2	2	4	1	1		1	2	1	1	29
12C3	4	3	3	2	3	1	1	2	3	1	1		1	2	1	1	29
12C4	4	3	3	2	3	1	1	2	3	1	1		1	2	1	1	29
12C5	4	3	3	2	3	1	1	2	3	1	1		1	2	1	1	29
12C6	4	3	3	2	3	1	1	2	3	1	1		1	2	1	1	29
12C7	4	3	3	2	3	1	1	2	3	1	1		1	2	1	1	29
12C8	4	3	3	2	3	1	1	2	3	1	1		1	2	1	1	29
12C9	4	3	3	2	3	1	1	2	3	1	1		1	2	1	1	29
Tổng	108	73	73	45	85	38	29	36	89	45	45	27	27	54	27	27	828